

Số: 202/2025/QĐST-VHNGĐ

Đồng Nai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 602/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 06/10/1989

CCCD số: 075189020480.

Nơi cư trú: 186 tổ H, khu phố C, phường H, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Mai Hoàng N, sinh ngày 15/02/1989

CCCD số 075089016296.

Nơi cư trú: 186 tổ H, khu phố C, phường H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N là hôn nhân hợp pháp, ngày 01/12/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao 01 con chung là cháu Mai Hoàng Bảo N1, sinh ngày 28/7/2020 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Mai Hoàng N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/ tháng/con kể từ ngày 01/12/2025 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Mai Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Mai Hoàng N thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N đã nộp theo biên lai thu số 0006709 và 0006707 ngày 05/11/2025 tại Phòng thi hành án khu vực 3 - Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao 01 con chung là cháu Mai Hoàng Bảo N1, sinh ngày 28/7/2020 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Mai Hoàng N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/ tháng/con kể từ ngày 01/12/2025 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Mai Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Mai Hoàng N thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N đã nộp theo biên lai thu số 0006709 và 0006707 ngày 05/11/2025 tại Phòng thi hành án khu vực 3 - Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Mai Hoàng N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
(GCNKH ngày 23/12/2019 số 282/2019 của
UBND phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai);
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Như Quỳnh